Ⅷ.の1() LỊCH 1 NĂM HỌC CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC (Ví dụ)

（３の）　（Trong trường hợp có ba học kỳ）

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Học kỳ | Tháng | Sự kiện hàng năm |
| 1Học kỳ 1 | 4Tháng tư  |  Lễ nhập học, lễ bắt đầu ngày học đầu tiên　 Khám sức khỏe, khám sức khỏe định kỳＰＴＡ　 　Đại hội toàn thể hội phụ huynh học sinh (PTA), ngày hội phụ huynh (thăm lớp) Chuyến thăm nhà của giáo viên |
| 5Có thể  | ＰＴＡ　Công việc tình nguyện của PTA Dã ngoại |
| 6Tháng sáu |  Du lịch tập thể cuối cấp（6のみ　Chỉ dành cho học sinh lớp 6） Đi thực tế (hoạt động ngoài trời) |
| 7Tháng bảy |  Ngày của phụ huynh (thăm lớp), cuộc họp với giáo viên-phụ huynh Lễ kết thúc ngày học cuối của kì　 |
| Kì nghỉ hè | 8Tháng Tám |  Kì nghỉ hè |
| 2Học kỳ 2 | 9Tháng Chín |  Lễ bắt đầu ngày học đầu tiên Ngày hội thể thao |
| 10Tháng Mười |  Ngày của phụ huynh (thăm lớp) |
| 11Tháng mười một |  Chuyến học tập bên ngoài học sinh trọ lại bên ngoài Lễ hội nghệ thuật và văn hóa |
| 12Tháng mười hai |  Ngày của phụ huynh (thăm lớp), cuộc họp với giáo viên-phụ huynh  Lễ kết thúc ngày học cuối của kì |
| Kỳ nghỉ đông |
| 1Tháng Giêng |  Lễ bắt đầu ngày học đầu tiên　 Kiểm tra sức khỏe |
| 3Học kỳ 3 |
| 2Tháng hai |  Họp định hướng cho cha mẹ / người giám hộ của học sinh mới |
| 3Tháng Ba  |  Ngày của phụ huynh (thăm lớp), cuộc họp với giáo viên-phụ huynh  Lễ tốt nghiệp Lễ kết thúc năm học |

により、のが。

Tùy vào mỗi trường, mà lịch trình của sự kiện sẽ khác nhau.

の 　 1 NGÀY Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC

1. Đến trường　( TOUKOU)

Các tuyến đường đến và đi từ trường đã được quyết định. Học sinh được phân vào một nhóm tùy theo nơi học sinh sống. Và tất cả các thành viên trong nhóm sẽ cùng nhau đi / về trường mỗi ngày. Nhóm này được gọi là (TOUKOUHAN). Điều này có nghĩa là những sinh viên sống gần nhau tập hợp thành một nhóm vào một thời điểm nhất định để đi học và trở về nhà cùng nhau. Bạn không quyết định con mình thuộc nhóm nào do nó được chỉ định.

1. Trường hợp đi học muộn, nghỉ học sớm hơn

(や･の CHIKOKU,KESSEKI or SOUTAI)

Trong trường hợp nếu con đến muộn hoặc vắng mặt, bạn phải liên lạc với giáo viên qua điện thoại hoặc bạn có thể yêu cầu một bạn cùng lớp theo danh sách liên lạc ( RENRAKUCHOU) để bạn này sẽ thông báo với giáo viên. Nếu bạn không liên lạc với trường, giáo viên sẽ lo lắng và gọi điện đến nhà bạn.

Về sớm hơn (SOUTAI):

Nếu muốn đón con về sớm hơn, bạn cần có thông qua của giáo viên. Nếu con bạn phải về sớm vì tình trạng sức khỏe, giáo viên sẽ liên hệ với những người giám hộ.

1. Giờ học ( JUGYOU)

 Tại trường tiểu học, một tiết học kéo dài 45 phút và 10 phút giải lao, giờ học sẽ được thực hiện theo thời khóa biểu của lớp ( JIKAN WARI). Kiểm tra kỹ (JIKAN WARI) để chuẩn bị sách văn bản phù hợp 教科書 (KYOUKASYO) và sổ liên lạc.

1. Bữa trưa ( CHUUSYOKU)

Từ thứ Hai đến thứ Sáu, bữa trưa ở trường ( KYUSHOKU) sẽ được cung cấp.

Tất cả học sinh sẽ ăn cùng một loại thức ăn, trừ những người có vấn đề bị hạn chế.

1.  Dọn vệ sinh(　SOUJI)

Trong các trường học ở Nhật Bản.　Học sinh sẽ tự dọn dẹp lớp học,

hành lang, phòng vệ sinh, v.v.

1. Buổi họp trước khi trở về nhà (の　KAERI NO KAI)

Học sinh sẽ có một cuộc họp trước khi về nhà. Giáo viên sẽ thông báo về bài tập về nhà và các hoạt động ngày hôm sau cho trẻ. Vui lòng kiểm tra sổ liên lạc của con bạn vì chúng sẽ ghi chúng vào đó.